

Sách Đa-ni-ên - Số bảy mươi mốt

Bức thảm tiên tri: Hé lộ bốn điều ghê tởm trong chương tám sách Ê-xê-chi-ên và ý nghĩa của chúng trong thời đại ngày nay

Jeff Pippenger

2024-02-04

Bốn điều gồm ghiếc trong Ê-xê-chi-ên chương tám tượng trưng cho bốn thế hệ của Israel hiện đại, và sự khởi đầu của Israel hiện đại được tiêu biểu bởi sự khởi đầu của Israel cổ đại. Cả hai lịch sử khởi đầu đó đều làm chứng về sự kết thúc của Israel hiện đại vào thời điểm đạo luật Ngày Chủ nhật sắp tới. Hai sự khởi đầu của Israel, cả cổ đại theo nghĩa đen lẫn hiện đại theo nghĩa thuộc linh, đều được chứng thực bởi lịch sử khởi đầu của vương quốc phía bắc Israel khi nó tách khỏi Giu-đa.

Khi dân Israel xưa đúc con bê vàng, họ vừa ra khỏi Ai Cập để ứng nghiệm một lời tiên tri báo rằng Đức Chúa Trời sẽ lập họ thành một vương quốc. Câu chuyện về Giê-rô-bô-am, vị vua đầu tiên của vương quốc Israel phía bắc, cũng mang chính những đặc điểm ấy. Giê-rô-bô-am đã trốn sang Ai Cập để tránh con thịnh nộ của Sa-lô-môn. Ông đã nhận một lời hứa tiên tri từ nhà tiên tri A-hi-gia rằng ông sẽ được lập làm vua trên mười trong mười hai chi phái. Trước khi lời tiên tri được ứng nghiệm, Giê-rô-bô-am trốn sang Ai Cập để tạo khoảng cách giữa ông và Sa-lô-môn, cho đến khi Sa-lô-môn qua đời.

Bấy giờ, khi Giê-rô-bô-am ra khỏi Giê-ru-sa-lem, tiên tri A-hi-gia, người Si-lô, gặp ông trên đường; ông mặc một chiếc áo mới, và chỉ có hai người ở ngoài đồng. A-hi-gia nắm lấy chiếc áo mới đang mặc và xé nó thành mười hai mảnh. Ông nói với Giê-rô-bô-am: Hãy lấy mười mảnh, vì Đức Chúa, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Kia, Ta sẽ xé vương quốc khỏi tay Sa-lô-môn và ban cho người mười chi phái; (nhưng vì có Đa-vít, tôi tớ Ta, và vì có Giê-ru-sa-lem, thành mà Ta đã chọn trong mọi chi phái của Y-sơ-ra-ên, Sa-lô-môn sẽ còn một chi phái), bởi họ đã lia bỏ Ta và thờ lạy Át-tô-rét, nữ thần của dân Si-đôn, Kê-môt, thần của dân Mô-áp, và Mil-com, thần của con cái Am-môn; họ không đi trong các đường lối Ta, không làm điều ngay thẳng trước mắt Ta, và không giữ các luật lệ cùng phán quyết của Ta như Đa-vít, cha người, đã làm. Dầu vậy, Ta sẽ không cất cả vương quốc khỏi tay Sa-lô-môn; nhưng vì có Đa-vít, tôi tớ Ta, người mà Ta đã chọn vì người đã giữ các điều răn và luật lệ của Ta, Ta sẽ để Sa-lô-môn cai trị trọn đời người. Nhưng Ta sẽ lấy vương quốc khỏi tay con trai người và ban cho người mười chi phái. Còn cho con trai người, Ta sẽ cho một chi phái, để Đa-vít, tôi tớ Ta, luôn có một ngọn đèn trước mặt Ta tại Giê-ru-sa-lem, thành mà Ta đã chọn để đặt Danh Ta ở đó.

Ta sẽ chọn người, và người sẽ trị vì theo mọi điều lòng người ao ước, và sẽ làm vua trên Israel. Và nếu người lắng nghe mọi điều Ta truyền dạy, bước đi trong các đường lối của Ta, làm điều ngay thẳng trước mắt Ta, giữ các luật lệ và các điều răn của Ta như David, tôi tớ Ta, đã làm, thì Ta sẽ ở cùng người, xây cho người một nhà vững chắc như Ta đã xây cho David, và sẽ ban Israel cho người. Vì điều này, Ta sẽ làm khôn khổ dòng dõi của David, nhưng không mãi mãi. Vậy Solomon tìm cách giết Jeroboam. Nhưng Jeroboam đứng dậy, trốn sang Ai Cập, đến với Shishak, vua Ai Cập, và ở tại Ai Cập cho đến khi Solomon qua đời. Còn các việc khác của

Solomon, mọi điều ông đã làm, và sự khôn ngoan của ông, há chẳng được chép trong sách các việc của Solomon sao? Thời gian Solomon trị vì tại Jerusalem trên cả Israel là bốn mươi năm. Rồi Solomon an giấc với tổ phụ mình và được chôn trong thành của David, cha ông; và Rehoboam, con trai ông, lên ngôi thay ông. 1 Các Vua 11:28-43.

Khi vua Sa-lô-môn qua đời, vương quốc sẽ bị chia ra và Giê-rô-bô-am sẽ làm vua trên mười chi phái phía bắc, còn Rê-hô-bô-am, con của Sa-lô-môn, sẽ làm vua tại Giê-ru-sa-lem. Trước khi việc chia các chi phái xảy ra, Giê-rô-bô-am cần phải rời khỏi Ai Cập.

Rô-bô-am đi đến Si-chem; vì cả dân Y-sơ-ra-ên đã đến Si-chem để tôn ông làm vua. Xảy ra rằng, khi Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đang ở Ai Cập, nghe điều đó (vì ông đã trốn khỏi trước mặt vua Sa-lô-môn, và Giê-rô-bô-am ở tại Ai Cập), thì họ sai người đến gọi ông. Giê-rô-bô-am và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đến, và nói với Rô-bô-am rằng: Cha ngươi đã làm cho ách của chúng tôi trở nên nặng nề; bây giờ xin hãy làm cho việc phục dịch nặng nề của cha ngươi và cái ách nặng mà người đặt trên chúng tôi nhẹ đi, thì chúng tôi sẽ phục vụ ngươi. Ông nói với họ: Hãy đi về trong ba ngày nữa, rồi trở lại gặp ta. Dân chúng bèn ra về. 1 Các Vua 12:1-5.

Câu chuyện về việc Rehoboam hành động đại dốt trong ba ngày quy lỗi cho sự khước từ đại dốt của ông đối với lời khuyên của các trưởng lão, nhưng sự chia rẽ của các chi phái đã được tiên tri báo trước, nên nó sẽ xảy ra theo cách này hay cách khác. Cũng đáng lưu ý ở đây, để dành cho một bài viết sau, rằng tiến trình chia rẽ ấy được xác định cụ thể là ba ngày. Trong lịch sử của phái Millerite, hai vương quốc lại trở nên một; và khi các chi phái phương bắc và phương nam trở thành một vương quốc trong thời kỳ Millerite, thì đó cũng là giai đoạn ba thiên sứ trong Khải Huyền chương mười bốn xuất hiện. Ba thiên sứ ấy trong lịch sử Millerite được tượng trưng bởi ba ngày trong quyết định của Rehoboam. Bốn mươi sáu năm khi ba thiên sứ đến, từ 1798 đến 1844, cũng chính là ba ngày mang tính biểu tượng mà Đấng Christ đã phán trong Giăng chương hai sẽ cần để Ngài dựng lại một đền thờ bị phá hủy; nhưng phần học ấy sẽ dành cho một bài viết sau.

Khi hết ba ngày, Rehoboam đưa ra lời tuyên bố đại dốt của mình, thì các vương quốc đã bị phân chia.

Vậy, khi cả Y-sơ-ra-ên thấy vua không lắng nghe họ, dân bèn đáp lại vua: Chúng ta có phần gì nơi Đa-vít? Chúng ta chẳng có cơ nghiệp nơi con trai của Gie-sê. Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy về lều trại mình! Còn ngươi, hỡi Đa-vít, bây giờ hãy lo lấy nhà ngươi! Thế là Y-sơ-ra-ên trở về lều trại mình. Nhưng đối với con cái Y-sơ-ra-ên cư ngụ trong các thành của Giu-đa, Rê-hô-bô-am vẫn cai trị họ. Bây giờ vua Rê-hô-bô-am sai A-đô-ram, người phụ trách việc sưu dịch; nhưng cả Y-sơ-ra-ên ném đá ông đến chết. Vua Rê-hô-bô-am bèn vội vã lên xe để chạy trốn về Giê-ru-sa-lem. Vậy Y-sơ-ra-ên dấy loạn chống lại nhà Đa-vít cho đến ngày nay. Khi cả Y-sơ-ra-ên nghe Giê-rô-bô-am đã trở về, họ sai người gọi ông đến hội chúng và lập ông làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên; chẳng ai theo nhà Đa-vít, chỉ có chi phái Giu-đa mà thôi. 1 Các Vua 12:16-20.

Lời tiên tri rằng Giê-rô-bô-am sẽ được ban cho một vương quốc đã được ứng nghiệm, và nó đã được ứng nghiệm khi ông từ Ai Cập trở về. Vì ghen tị rằng đền thánh của Đức Chúa Trời ở tại thành Giê-ru-sa-lem, là thành mà Đức Chúa Trời đã chọn để đặt danh Ngài, Giê-rô-bô-am liền bắt

tay làm giả đền thánh, chức tư tế và các lễ nghi thờ phượng vốn được quy định chỉ được cử hành tại Giê-ru-sa-lem. Công việc của Giê-rô-bô-am trong việc thiết lập một hệ thống thờ phượng giả mạo trong mười chi phái phía bắc là một sự tương đồng trực tiếp với cuộc phản loạn của A-rôn và con bê vàng, và vì thế cung cấp thêm một lời chứng, không chỉ về luật Chủ nhật sắp đến, mà còn về cuộc phản loạn năm 1863.

Giê-rô-bô-am nghĩ trong lòng: Bây giờ vương quốc sẽ trở về với nhà Đa-vít. Nếu dân này lên dâng tế lễ tại đền thờ Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem, thì lòng của dân này sẽ lại hướng về chúa mình, tức là Rê-hô-bô-am, vua Giu-đa; họ sẽ giết ta và trở về với Rê-hô-bô-am, vua Giu-đa. Vì vậy, vua bèn bàn tính và đúc hai con bê bằng vàng, rồi nói với dân: Lên Giê-ru-sa-lem thật là quá phiền cho các ngươi; hỡi Israel, đây là các thần của các ngươi, đã đem các ngươi ra khỏi đất Ai Cập. Ông đặt một con tại Bê-tên, còn con kia thì đặt tại Đan. Điều ấy trở nên tội lỗi; vì dân sự đến thờ lạy trước con ấy, thậm chí đến tận Đan. Ông lập miếu thờ trên các nơi cao, và lập các thầy tế lễ từ những người hèn mọn nhất trong dân, là những người không thuộc dòng dõi Lê-vi. Giê-rô-bô-am lập một kỳ lễ vào tháng thứ tám, ngày mười lăm trong tháng, giống như kỳ lễ ở Giu-đa, và ông dâng tế lễ trên bàn thờ. Ông cũng làm như vậy tại Bê-tên, dâng tế lễ cho những con bê mà ông đã làm; và ông đặt tại Bê-tên các thầy tế lễ của những nơi cao mà ông đã lập. Vào ngày mười lăm tháng thứ tám—chính tháng mà ông tự nghĩ ra—ông dâng tế lễ trên bàn thờ mà ông đã làm tại Bê-tên, và lập một kỳ lễ cho con cái Israel; rồi ông dâng tế lễ trên bàn thờ và đốt hương. 1 Các Vua 12:26-33.

Sự phản loạn của Giê-rô-bô-am cung cấp thêm một dòng lễ thật để đặt chồng lên sự phản loạn của A-rôn, sự phản loạn của sừng Tin Lành năm 1863, và sự phản loạn của sừng Cộng Hòa khi luật ngày Chủ nhật sắp được ban hành; qua đó mở rộng lời chứng tiên tri. Trong cuộc phản loạn con bê bằng vàng của A-rôn, Chúa đã thay đổi phương thức được Ngài chỉ định để tuyển chọn chức tư tế.

Trước cuộc nổi loạn ấy, con đầu lòng của mỗi chi phái sẽ trở thành một phần của hàng tư tế. Nhưng trong vụ bê vàng của A-rôn, chỉ có chi phái Lê-vi đứng về phía Môi-se. Vì lý do đó, Đức Chúa Trời đã thay đổi phương thức đã ấn định để tuyển chọn người cho hàng tư tế, và từ thời điểm ấy trở đi, chỉ có chi phái Lê-vi lập thành hàng tư tế.

Khi Môi-se thấy dân sự tràn trề (vì A-rôn đã khiến họ tràn trề, để họ mang sự hổ thẹn giữa các kẻ thù của họ), bấy giờ Môi-se đứng ở cửa trại và nói: Ai đứng về phía Đức Giê-hô-va? Hãy đến cùng ta. Tất cả các con trai của Lê-vi bèn nhóm lại cùng ông. Ông nói với họ: Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Mỗi người hãy đeo gươm bên hông mình, đi ra đi vào từ cổng này đến cổng kia khắp trại, và giết mỗi người anh em mình, mỗi người bạn mình, và mỗi người lân cận mình. Con cháu Lê-vi làm theo lời Môi-se; trong ngày ấy, có khoảng ba nghìn người trong dân ngã chết. Xuất Ê-díp-tô Ký 32:25-28.

Giê-rô-bô-am đã giả mạo công việc Đức Chúa Trời từng làm trong cuộc nổi loạn của A-rôn, khi Ngài lập nên một chức tế lễ mới từ chi phái Lê-vi; vì Giê-rô-bô-am “đã lập những người hèn mọn nhất trong dân làm thầy tế lễ, những người không thuộc về con cháu Lê-vi.” Cuộc phản loạn vào buổi đầu của vương quốc mười chi phái phương bắc song song với cuộc phản loạn của A-rôn và đám người nhảy múa ngu dại. Cuộc phản loạn ấy diễn ra sau khi ra khỏi Ai Cập, như sự ứng nghiệm một lời tiên tri hứa rằng một vương quốc sẽ được thiết lập. Trong cả hai trường hợp, một

chức tế lễ mới đã được thiết lập, đó là sự thay đổi so với trật tự trước đây trong việc chọn các thầy tế lễ.

Cuộc nổi loạn con bò con bằng vàng của A-rôn đã được lặp lại, nhưng Giê-rô-bô-am còn nhân đôi nó, vì ông làm hai con bò con bằng vàng và đặt chúng trong hai thành. Thành Đan tượng trưng cho quyền lực nhà nước, vì “Đan” có nghĩa là “xét đoán”; còn thành Bê-tên tượng trưng cho quyền lực giáo hội, vì “Bê-tên” có nghĩa là “nhà của Đức Chúa Trời”. Những con bò con bằng vàng ấy mang cùng biểu tượng như con bò con của A-rôn, nhưng còn thêm lời chứng về sự liên minh giữa Giáo hội và Nhà nước như được biểu thị bởi hai thành. Một con bò con là lễ vật cao nhất trong việc thờ cúng ngoại giáo, vì vậy nó tượng trưng cho một lễ vật giả mạo thay thế cho Đấng Christ. Vàng là biểu tượng của Ba-by-lôn, và con bò con là hình tượng của một con thú. Cũng như A-rôn đã đặt ra một ngày thờ phượng giả dối, Giê-rô-bô-am cũng đặt ra một kỳ lễ và cố tình ấn định ngày lễ không trùng với thời điểm thờ phượng chân thật tại Giê-ru-sa-lem.

Tất cả các yếu tố của luật Chủ nhật sắp tới đều được thể hiện trong lời chứng về sự phản nghịch của Giê-rô-bô-am; sự tế lễ giả dối (bê con), Đấng Christ giả (bàn thờ), hình tượng của con thú (sự kết hợp giữa Hội thánh và Nhà nước), ngày thờ phượng giả (Chủ nhật) và một chức tư tế giả mạo.

Sự khởi đầu của Israel cổ đại, sự khởi đầu của mười chi phái phía bắc với tư cách là một vương quốc, và sự khởi đầu của phong trào Phục Lâm đều có cùng những yếu tố tiên tri, và cùng nhau chúng xác định các yếu tố tiên tri của luật ngày Chủ nhật sắp tới. Israel cổ đại đã ra khỏi ách nô lệ Ai Cập, Giê-rô-bô-am đã từ Ai Cập trở về, nơi ông trốn sang để thoát khỏi sự bách hại của Sa-lô-môn, và phong trào Phục Lâm Miller vừa thoát khỏi ách thống trị của giáo triều La Mã.

Chức tư tế của Lê-vi được thiết lập vào thời điểm cuộc phản nghịch của A-rôn; chức tư tế giả mạo của những kẻ thấp hèn nhất đã được dựng lập theo lời chứng của Giê-rô-bô-am; và khi Chúa lập giao ước với phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite, theo lời Phi-e-rơ, những người Millerite là “một dòng dõi được chọn, một chức tế lễ vương giả, một dân thánh, một dân thuộc riêng; để anh em tuyên rao những sự ngợi khen của Đấng đã gọi anh em ra khỏi bóng tối đến ánh sáng lạ lùng của Ngài.” Ánh sáng mà những người Millerite được gọi đến là ánh sáng của “những viên ngọc” của Miller, được biểu thị trên hai bảng của Ha-ba-cúc, vốn đã được làm hình bóng trong lịch sử về sự phản nghịch của A-rôn bởi hai bia đá của Mười Điều Răn. Bóng tối mà họ được gọi ra khỏi chính là Thời Kỳ Tăm Tối của sự cai trị của Giáo hoàng, vốn đã được làm hình bóng bởi bóng tối của ách nô lệ Ai Cập.

Khi Đấng Christ dựng lại đền thờ đã bị cả ngoại giáo lẫn chủ nghĩa giáo hoàng giày đạp, Ngài đã làm điều đó trong bốn mươi sáu năm, từ 1798 đến 1844. Khi Ngài đã dựng xong đền thờ, thì với tư cách là Sứ giả của Giao ước, Ngài bỗng đến đền thờ của Ngài vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, vì Ngài đã dựng lại đền thờ vốn đã bị giày đạp và phá hủy, và Ngài cũng thanh tẩy một chức tư tế được đại diện bởi chi phái Lê-vi.

Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Ai sẽ đứng vững khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện, như thuốc tẩy của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như thợ luyện và người tẩy sạch bạc; Ngài sẽ tinh sạch con cái Lê-vi, luyện lọc họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Chúa một lễ vật trong sự công chính. Bấy giờ lễ vật của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Chúa như những

ngày xưa, như những năm thuở trước. Ma-la-chi 3:2-4.

Ngày 22 tháng 10 năm 1844, Đấng Christ bỗng nhiên đến đền thờ của Ngài và lập giao ước với một dân sự được đại diện bởi chức tư tế Lê-vi; nhưng đến năm 1863, họ đã lập lại cuộc phản loạn của A-rôn, và hàng tư tế Millerite đã chuyển thành hàng tư tế La-ô-đi-xê, như được biểu trưng bởi chức tư tế của Giê-rô-bô-am gồm hạng người hèn mọn nhất, và những kẻ nhảy múa điên dại của A-rôn. Tuy nhiên, lời chứng về cuộc phản loạn của Giê-rô-bô-am mang một lời chứng lớn hơn cho cuộc phản loạn năm 1863. Khi Giê-rô-bô-am khai sinh hệ thống thờ phượng giả dối của mình, một vị tiên tri từ Giê-ru-sa-lem đã được sai đến để quở trách sự phản loạn của Giê-rô-bô-am, điều này tiêu biểu cho việc phong trào Phục Lâm theo Miller được dẫn dắt để chấp nhận ngày Sa-bát của Mười Điều Răn làm ngày nghỉ.

Khi Cơ Đốc Phục Lâm chấp nhận ánh sáng của thiên sứ thứ ba và đền thánh, điều đó trở thành lời quở trách đối với những người Tin Lành đã khước từ ánh sáng ngày càng tăng của sự mở án bắt đầu vào thời kỳ tận cùng năm 1798. Cũng như Israel thời xưa đã quên ngày Sa-bát trong cảnh nô lệ ở Ai Cập, hội thánh trong đồng vắng đã quên ngày Sa-bát đến năm 1798. Ánh sáng ngày càng tỏ của sứ điệp giờ phán xét do những người theo Miller mang đến rốt cuộc đã dẫn đến đền thánh và luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ánh sáng ấy đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và là một lời quở trách về sự thờ phượng giả dối gửi đến những người đã được kêu gọi rời bỏ hoàn toàn những giáo lý sai lầm của Công giáo. Việc thờ phượng mặt trời là dấu ấn thẩm quyền của Công giáo đối với các hội thánh đã trở về với đoàn chiên của bà. Lời quở trách ấy được thể hiện trong việc Giê-rô-bô-am khởi xướng hệ thống thờ phượng giả dối của mình.

Jeroboam lập một ngày lễ trong tháng thứ tám, vào ngày mười lăm của tháng, giống như lễ ở Judah, và ông dâng tế lễ trên bàn thờ. Ông cũng làm như vậy tại Bethel, dâng tế cho những con bò con mà ông đã làm ra; và ông đặt tại Bethel các thầy tế cho các nơi cao mà ông đã lập. Vậy, ông dâng tế trên bàn thờ mà ông đã làm tại Bethel vào ngày mười lăm tháng thứ tám, tức là tháng mà ông tự lòng mình bày ra; ông lập một ngày lễ cho con cái Israel, và ông dâng tế trên bàn thờ và đốt hương. Và kia, có một người của Đức Chúa từ Judah, theo lời của Đức Chúa, đến Bethel; và Jeroboam đứng bên bàn thờ để đốt hương. Người ấy kêu chống lại bàn thờ theo lời của Đức Chúa, và nói: Hỡi bàn thờ, bàn thờ! Đức Chúa phán như vậy: Kia, sẽ có một đứa trẻ sinh ra cho nhà David, tên là Josiah; trên người nó sẽ dâng các thầy tế của các nơi cao là những kẻ đốt hương trên người, và xương người sẽ bị đốt trên người. Trong ngày đó, người ấy ban một dấu lạ mà nói: Đây là dấu mà Đức Chúa đã phán: Kia, bàn thờ sẽ bị nứt ra, và tro ở trên đó sẽ đổ ra. Và xảy ra rằng, khi vua Jeroboam nghe lời người của Đức Chúa, là người đã kêu chống lại bàn thờ tại Bethel, thì vua giờ tay ra từ bên bàn thờ mà nói: Bắt lấy người ấy.

Và tay vua, tay đã đưa ra nghịch cùng người của Đức Chúa Trời, bỗng khô cứng, đến nỗi vua không thể rút nó về lại với mình. Bàn thờ cũng bị nứt ra, và tro đổ ra khỏi bàn thờ, đúng theo dấu mà người của Đức Chúa Trời đã báo trước bởi lời của Chúa. Vua bèn nói với người của Đức Chúa Trời: "Xin bây giờ nài xin ơn trước mặt Chúa là Đức Chúa Trời của ông và cầu nguyện cho tôi, để tay tôi được phục hồi trở lại." Người của Đức Chúa Trời khẩn cầu Chúa, và tay vua được phục hồi trở lại, và trở nên như trước kia. Vua nói với người của Đức Chúa Trời:

"Hãy về nhà với ta và nghỉ ngơi cho khỏe, ta sẽ ban thưởng cho ngươi." Nhưng người của Đức Chúa Trời nói với vua: "Dù bệ hạ cho tôi nửa nhà của bệ hạ, tôi cũng sẽ không vào với bệ hạ; tôi cũng sẽ không ăn bánh, không uống nước tại nơi này; vì tôi đã được truyền bởi lời của Chúa rằng: Đừng ăn bánh, đừng uống nước, và đừng trở về theo con đường mà ngươi đã đến." Vậy ông đi đường khác, không trở về theo con đường mà ông đã đến Bê-tên. 1 Các Vua 12:32-13:10.

Cùng với cuộc phản loạn bê vàng trong lời chứng của A-rôn và Giê-rô-bô-am, lời chứng của Giê-rô-bô-am còn bao gồm cả lễ khai mạc thực sự của hệ thống thờ phượng giả dối mà ông đã định ra. Lễ khai mạc ấy biểu thị sự phân biệt giữa việc thờ phượng vốn phải được cử hành tại Giê-ru-sa-lem và hệ thống giả mạo của Giê-rô-bô-am. Từ năm 1798 đến 1844, Chúa đã đưa dân Ngài ra khỏi bóng tối của quyền thống trị giáo hoàng vào ánh sáng tiên tri kỳ diệu, ánh sáng được biểu trưng bởi ba thiên sứ trong Khải Huyền mười bốn. Các giáo hội Tin Lành đã từ chối ánh sáng ấy và qua đó trở thành các con gái của Công giáo vào năm 1844.

Việc thờ phượng của Jeroboam tiêu biểu cho hệ thống thờ phượng Công giáo, và trong câu chuyện của ông, vương quốc Israel miền bắc đại diện cho hệ thống Công giáo giả dối mà những người Tin Lành trong lịch sử Millerite đã chọn tiếp tục ở lại. Biểu tượng của hệ thống đó là việc thờ lạy mặt trời.

Các trinh nữ trung tín và khôn ngoan đã bước vào Nơi Chí Thánh vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 là một lời quở trách đối với những người Kháng Cách vừa quay lại chịu ảnh hưởng của Công giáo và trở thành các con gái của La Mã. Khi Giê-rô-bô-am khởi xướng hệ thống thờ phượng giả mạo của mình, một tiên tri từ Giu-đa đến và quở trách ông, qua đó tiêu biểu cho các trinh nữ trung tín đã bước vào Nơi Chí Thánh và được dẫn dắt để nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời. Câu chuyện về vị tiên tri ấy và lời quở trách ông dành cho Giê-rô-bô-am cung cấp nhiều điều sáng tỏ khi xem xét cuộc phản nghịch năm 1863, nhưng câu chuyện ấy cần tạm gác lại cho đến khi phần kết được đặt bên cạnh phần mở đầu.

Khởi đầu của Y-sơ-ra-ên cổ đại, vương quốc của Giê-rô-bô-am, và Y-sơ-ra-ên hiện đại đều trùng khớp, và khi kết hợp lại, chúng đưa ra ba nhân chứng về sự chấm dứt của con thú từ đất trong Khải Huyền mười ba, vào thời điểm luật Chủ nhật sắp tới. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, những người trung tín của Phong trào Phục Lâm Millerite đã trở nên sùng Tin Lành chân thật của con thú từ đất, và họ đã làm như vậy trong giai đoạn lịch sử bắt đầu vào thời kỳ cuối cùng năm 1798. Năm 1798 là sự khởi đầu của vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, tức Hoa Kỳ, và là sự thiết lập sùng Tin Lành chân thật của Phục Lâm tại Hoa Kỳ. Lịch sử khởi đầu ấy tiêu biểu cho lịch sử kết thúc của Hoa Kỳ, vì Chúa Giê-su luôn minh họa phần kết thúc của một điều bằng phần khởi đầu của điều đó.

Ba nhân chứng mở đầu của Israel thời cổ, thời hiện đại và dưới thời Giê-rô-bô-am minh họa sự kết thúc của con thú từ đất, nhưng cũng có một kết thúc khác cần được sắp đặt trước khi trình bày lời chứng của vị tiên tri từ Giu-đa đã đến quở trách Giê-rô-bô-am. Phần kết trong lịch sử cần được đưa vào là sự chấm dứt của các vương quốc Israel miền bắc và miền nam, như được vị tiên tri Ê-xê-chi-ên mô tả.

Không nên quên rằng điều chúng ta đang minh họa lúc này là cuộc phản nghịch năm 1863 được đánh dấu bởi điều ghê tởm thứ nhất trong Ê-xê-chi-ên chương tám, tức là hình tượng ghen tuông. Khi chúng ta bàn đến sự kết thúc của các vương quốc miền bắc và miền nam như Ê-xê-chi-ên đã trình bày, chúng ta sẽ có dư bằng chứng để khẳng định rằng cuộc phản nghịch năm 1863 được minh họa bởi cuộc phản nghịch của A-rôn và Giê-rô-bô-am, và rằng nó xác định sự khởi đầu của thế hệ thứ nhất trong bốn thế hệ của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Lời của Đức Chúa Trời lại đến cùng ta, phán rằng: Hơn nữa, hỡi con người, hãy lấy cho người một cây gậy và viết trên đó: Cho Giu-đa, và cho các con cái Y-sơ-ra-ên là bạn đồng hành của nó; rồi hãy lấy một cây gậy khác và viết trên đó: Cho Giô-sép, cây gậy của Ép-ra-im, và cho cả nhà Y-sơ-ra-ên là bạn đồng hành của nó. Hãy ráp chúng lại với nhau thành một cây gậy, và trong tay người chúng sẽ trở nên một. Khi con cái của dân người nói với người rằng: Há người không chỉ cho chúng tôi biết người muốn nói gì bằng những điều này sao? — thì hãy nói với họ: Đức Chúa Trời phán như vậy: Kia, Ta sẽ lấy cây gậy của Giô-sép, cây ở trong tay Ép-ra-im, và các chi phái Y-sơ-ra-ên là bạn đồng hành của nó, Ta sẽ đặt chúng với cây gậy của Giu-đa, và làm cho chúng thành một cây gậy; chúng sẽ là một trong tay Ta. Còn những cây gậy mà người đã viết sẽ ở trong tay người trước mắt họ. Hãy nói với họ: Đức Chúa Trời phán như vậy: Kia, Ta sẽ đem con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa các dân ngoại, nơi họ đã đi đến; Ta sẽ nhóm họ lại từ mọi phía và đưa họ vào đất riêng của họ.

Ta sẽ làm cho họ thành một dân tộc trong xứ, trên các núi của Y-sơ-ra-ên; và một vua sẽ làm vua cho hết thầy họ; họ sẽ không còn làm hai dân tộc nữa, cũng không còn bị chia làm hai vương quốc nữa. Họ cũng sẽ không còn làm ô uế mình bởi các thần tượng của họ, bởi những điều ghê tởm của họ, hay bởi bất kỳ sự vi phạm nào của họ nữa; nhưng Ta sẽ cứu họ khỏi mọi nơi họ cư trú, nơi họ đã phạm tội, và sẽ rửa sạch họ; như vậy họ sẽ là dân của Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ. Đa-vít, đầy tớ của Ta, sẽ làm vua trên họ; hết thầy họ sẽ có một người chăn; họ cũng sẽ bước đi theo các phán quyết của Ta, giữ các luật lệ của Ta và làm theo. Họ sẽ ở trong xứ mà Ta đã ban cho Gia-cóp, đầy tớ Ta, nơi tổ phụ các người đã ở; họ sẽ ở đó—chính họ, con cái họ, và con cháu họ—đến đời đời; và đầy tớ Ta là Đa-vít sẽ làm thủ lãnh của họ đời đời. Hơn nữa, Ta sẽ lập với họ một giao ước bình an; đó sẽ là một giao ước đời đời với họ; Ta sẽ khiến họ an cư, làm cho họ sinh sôi nảy nở, và sẽ đặt nơi thánh của Ta ở giữa họ đời đời. Lều tạm của Ta cũng sẽ ở với họ; phải, Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân của Ta. Và các dân ngoại sẽ biết rằng chính Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng thánh hóa Y-sơ-ra-ên, khi nơi thánh của Ta ở giữa họ đời đời. Ê-xê-chi-ên 37:15-28.